

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
T PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 299 /2021/HSST

Ngày: 28/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lý Thị Tường Nga**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Khanh**

Ông Phạm Văn Minh

- Thư ký phiên toà: **Bà Trần Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, T phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 304/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NTQ** : Sinh năm 1987; HKTT và chỗ ở: Cụm 2, T, huyện P, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: NVV; Sinh năm 1960; Họ tên mẹ: NTT; Sinh năm 1963; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án

- Bản án số 02 ngày 10/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo chấp hành xong hình phạt về địa phương ngày 09/10/2014. Xác minh thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước kết quả không nhận được hồ sơ thi hành án dân sự đối với NTQ. (Chưa được xóa án tích)

- Ngày 18/11/2021, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, T phố Hà Nội xử phạt NTQ 58 tháng tù về hai tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an T phố Hà Nội theo lệnh tạm giam của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

{Nhân thân}:

Bản án số 129 ngày 02/12/2010, Tòa án nhân dân T phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, hạn tù tính từ ngày 09/6/2010. Xác minh thi hành án tại Chi cục thi hành dân sự T phố Vĩnh Yên, NTQ đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, xác minh tại Chi cục thi hành án huyện Phúc Thọ, NTQ đã nộp án phí dân sự sơ thẩm ngày 26/8/2011. Phần bồi thường dân sự của bản án, kể từ khi bản án có hiệu lực chưa thấy có đơn yêu cầu thi hành án của các bên được bồi thường. Đã được xóa án tích.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:** Anh TXT - Sinh năm 1996; Trú tại: Số 10 tổ 25 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội.

(Có đơn xin vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh PVD – Sinh năm 1979; Trú tại: Thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, Thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08h30 phút ngày 26/3/2020, Công an phường Ngọc Thụy tiếp nhận đơn trình báo của anh TXT (SN: 1996, trú tại: Số 10 tổ 25 phường N, Long Biên, Hà Nội) về việc: Rạng sáng ngày 26/3/2020, anh T bị trộm 01 xe máy Honda SH 125i màu đen, BKS: 29L1 - 457.61.

Nhận được tin báo Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ: Khoảng 17h30’ ngày 25/3/2020, anh T đi làm về và để chiếc xe máy trên trước cửa phòng trọ của mình tại số 10 hẻm 604/1/9 tổ 25 phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội (xe có khóa cổ, không khóa càng), anh T treo chìa khóa xe trên tường trong phòng trọ. Khoảng 21h00’ ngày 25/3/2020, Q đi sang phòng trọ của anh TXT để chơi. Trong lúc anh T đi ra ngoài có việc, Q nhìn thấy chùm chìa khóa xe máy của anh T để trên bàn nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu SH 125i, BKS: 29L1 - 457.61 của anh T. Q đã lấy trộm chùm chìa khóa xe máy, đút vào túi quần và tiếp tục ngồi chơi đến khoảng 23h00’ cùng ngày thì đi về. Khoảng 2- 3h sáng ngày 26/3/2020, lợi dụng lúc anh T ngủ say, Q đã dùng chìa khóa lấy trộm trước đó, mở khóa điện của xe máy SH 125i, BKS: 29L1 - 457.61 anh T dựng ở trong sân trước cửa phòng trọ rồi điều khiển xe đi đến thị xã Sơn Tây. Tại đây, Q mở cốp xe kiểm tra thì thấy trong cốp xe có 01 ví da màu nâu đã cũ, 01 đăng kí xe máy biển số 29L1- 457.61 mang tên NDM, 01 chứng minh thư nhân dân và 01 thẻ ATM mang tên TXT. Khoảng 1- 2 ngày sau khi trộm cắp được chiếc xe máy trên, Q đã mang

xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh PVD (SN: 1979, Chỗ ở: Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội) bán được 48.000.000đ. Số tiền này, Q đã tiêu sài cá nhân hết. Chiếc ví da, Chứng minh thư nhân dân và 01 thẻ ATM mang tên anh T, Q đã vứt đi nên Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 100 ngày 15/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA SH 125i màu đen, BKS: 29L1 - 457.61, SK: 421XDY058818, SM: JF42E0058830 đăng ký năm 2014 đã qua sử dụng trị giá 28.000.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên đã trưng cầu định giá đối với 01 ví da đã qua sử dụng nhưng do không thu hồi được tang vật, không có hóa đơn chứng từ liên quan do vậy Hội đồng định giá tài sản không kết luận được giá trị của chiếc ví da.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Q bỏ trốn khỏi nơi cư trú Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên tiến hành triệu tập Q nhiều lần nhưng không có kết quả. Ngày 23/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hoàn Kiếm, T phố Hà Nội bắt NTQ theo lệnh truy nã số 30 ngày 19/11/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận Hoàn Kiếm. Quá trình làm việc đến nay NTQ khai nhận về hành vi trộm cắp xe máy của anh TXT như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác.

Đối với chiếc xe máy SH 125i, BKS: 29L1 - 457.61 đăng ký mang tên NDM (SN: 1983, HKTT: Đa Phúc, Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội) tài liệu điều tra xác định anh M bán xe cho anh VHT (SN: 1990, HKTT: Xã Tinh Cương, huyện Cẩm Khê, Phú Thọ) là chủ cửa hàng xe máy, địa chỉ: 44, 46 Chùa Hà, Cầu Giấy, Hà Nội. Anh TXT mua lại chiếc xe máy trên ngày 12/01/2020 (có giấy mua bán xe) của anh VHT. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng, đến nay vẫn chưa thu giữ được xe tang vật.

Đối với anh PVD (SN: 1979, trú tại: Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội) có hành vi mua xe do Q trộm cắp tài liệu điều tra xác định: Khoảng thời gian cuối tháng 3/2020 anh Đ có mua 01 xe máy nhãn hiệu SH 125i, BKS: 29L1 - 457.61, có đăng kí xe kèm theo, khi mua, Q nói với anh Đ là xe của Q do không có nhu cầu sử dụng nên bán lại. Anh Đ không biết nguồn gốc xe máy là do Q trộm cắp mà có. Anh Đ sử dụng xe một thời gian sau đó đã bán lại cho một người không quen biết giá 40.000.000đ. Do đó, Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên không xem xét xử lí đối với anh Đ.

Về dân sự: Anh TXT yêu cầu NTQ bồi thường số tiền 28.000.000đ tương đương giá trị của xe. Đối với CMTND, thẻ ATM anh T đã làm lại và chiếc ví da do không có giá trị sử dụng nên anh T không có yêu cầu gì. Anh đề nghị xử lí bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 304/CT-VKS ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố NTQ về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, xét thấy hành vi của bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 48, Điều 56, Điều 38 Bộ Luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt tù: 18-20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 58 tháng tù của bản án số 239/2021/HS-ST của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 76-78 tháng tù. Tang vật: Không. Về dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 28.000.000 (*Hai mươi tám triệu đồng*) tương đương trị giá chiếc xe máy bị cáo đã chiếm đoạt. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng từ 2 đến 3 giờ sáng ngày 26/3/2020, tại số 10 hẻm 604/1/9 tổ 25 phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội, NTQ có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy SH 125i, BKS: 29L1 - 457.61 trị giá 28.000.000đ (*Hai mươi tám triệu đồng*) của anh TXT. Hành vi của bị cáo đã phạm tội " *Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị

cáo là người trưởng T, có đủ khả năng nhận thức nhưng do lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Tại phiên tòa, bị cáo khai có biết được việc phải thi hành quyết định của bản án số 02 ngày 10/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, bị cáo đã bảo gia đình nộp các khoản tiền án phí và bồi thường dân sự nên bị cáo mới được giảm án tuy nhiên tại Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 1017/GCN ngày 09/10/2014 của Trại giam An Phước thể hiện: Bị cáo còn hình phạt bổ sung phải tiếp tục chấp hành gồm các khoản bồi thường dân sự; Án phí Dân sự sơ thẩm; án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo xác nhận tại bản án số 239/2021/HSST của TAND quận Hoàn Kiếm đã nhận định bị cáo phạm tội là tái phạm do chưa được xóa án tích là đúng và không kháng cáo.

Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội lần này là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân xấu, liên tục phạm các tội liên quan đến quyền sở hữu tài sản của người khác: Hiện bị cáo đang chấp hành án của bản án số 239/2021/HSST của TAND quận Hoàn Kiếm. Đây là tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

[4.2.] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai báo T khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 28.000.000đ (*Hai mươi tám triệu đồng*) là trị giá của chiếc xe máy SH 125i, BKS: 29L1 - 457.61 bị cáo đã chiếm đoạt của anh TXT.

Đối với CMTND, thẻ ATM anh T đã làm lại và chiếc ví da do không có giá trị sử dụng, anh T không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7]. Xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.
- Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo NTQ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: NTQ 22 (Hai mươi hai) tháng tù.

2. Tổng hợp hình phạt 58 (Năm mươi tám) tháng tù giam của bản án số 239/2021/HSST ngày 18/11/2021 của TAND quận Hoàn Kiếm đã có hiệu lực pháp luật.

Tổng hợp hình phạt tù chung của hai bản án là **06 (Sáu) năm 08 (Tám) tháng tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021 (theo Bản án số 239/2021/HSST ngày 18/11/2021 của TAND quận Hoàn Kiếm)

3.Tang vật: không

4.Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584; Điều 585; Điều 586 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của TAND Tối cao.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh TXT số tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng).

Đối với trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì thực hiện theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5.Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.400.000 (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga